TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày 12 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huệ và bà Bàn Thị Hương Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Giàng A M (Tên gọi khác: Giàng A M1) - Sinh ngày 01/01/1970 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A C và bà Ly Thị M2. Vợ thứ nhất: Sùng Thị H (đã ly hôn), vợ thứ hai: Sùng Thị T. Bị cáo có 08 con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/8/2024, tạm giam từ ngày 02/9/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Hoa H1 - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

Bị hại: ông Cư Seo V (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Cư A C1

Địa chỉ: Bản H, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên

Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cư Seo C2

Địa chỉ: Thôn F M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt.

Người làm chứng: Thào Seo Sở. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 09/3/2003, Thào Seo K (sinh năm 1976, trú tại thôn F M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai) rủ Giàng Seo C3 (sinh năm 1988, trú tại thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai) đến nhà Giàng A M ở thôn P, xã P, huyện B chơi và ăn cơm. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, K gọi M ra đầu hồi bếp nói chuyện, K nói với M "có chỗ nào có trâu chỉ chỗ tao chia tiền cho", M hiểu ý K muốn hỏi chỗ đi trộm cắp trâu nên đồng ý. Sau đó, M cùng với K và C3 đi bộ theo đường mòn đến nhà ông Cư Seo V (sinh năm 1947, ở cùng thôn), cách nhà M khoảng 5km - 6 km để trộm cắp trâu. Khi đến gần nhà ông Cư Seo V, M đứng trên đồi chỉ tay về khu vực nhà ông V và nói "Chuồng trâu ở gần gốc cây to". M đứng ở đường mòn đợi, còn K và C3 đi đến chuồng trâu của nhà ông Cư Seo V, K cởi dây thừng dắt 02 con trâu (01 con trâu mẹ và 01 con trâu nghé đi theo), còn C3 đi phía sau đuổi trâu. Sau đó cả ba dắt trâu đi theo đường mòn ra đường lớn đi C thì M đi về, K và C3 tiếp tục dắt trâu đến thôn F M, xã T, huyện B gửi ở nhà Thào S Sở (anh trai ruột Kính). Ba ngày sau K và C3 thỏa thuận bán 01 trâu mẹ và 01 nghé con cho Cư Seo C2 (sinh năm 1960, trú tại thôn F, M, xã T, huyện B) với giá 3.600.000 đồng, nhưng C2 mới trả cho Thào Seo K 3.000.000 đồng còn Cấu nợ lại 600.000 đồng. Số tiền bán trâu, Thào Seo K chia cho Giàng Seo C3 1.200.000 đồng, còn lại Kính tiêu xài cá nhân hết, chưa chia cho Giàng A M. Đến ngày 05/10/2003, ông Cư Seo V phát hiện trâu của gia đình mình đang ở nhà Cư Seo C2 nên đã trình báo Công an huyện B giải quyết.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 09/12/2003 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: "Trâu cái màu đen trị giá: 4.500.000 đồng; Trâu nghé đực màu đen trị giá: 500.000 đồng". Tổng giá trị tài sản mà Thào Seo K, Giàng Seo C3 và Giàng A M chiếm đoạt của gia đình ông C4 Seo Vu là 5.000.000 đồng.

Thời điểm năm 2003, Giàng A M có tên gọi là Giàng A M1, công an huyện B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Thào Seo K, Giàng A M1 về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt vi phạm hành chính Giàng Seo C3 về hành vi Trộm cắp tài sản (do C3 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự). Quá trình giải quyết vụ án, Giàng A M1 bỏ trốn nên Công an huyện B truy nã và tạm đình chỉ điều tra bị can. Ngày 26/10/2004 TAND huyện Bảo Thắng đã xét xử đối với Thào Seo K. Đến ngày 23/8/2024 Giàng A M đến Công an huyện B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đồng thời khai nhận sau khi bị khởi tố bị cáo đã đổi tên gọi từ Giàng A M1 thành Giàng A M.

Quá trình phục hồi điều tra vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu thập các tài liệu chứng cứ về nhân thân của Giàng A M, thực hiện trưng cầu giám định đường vân giữa tờ khai chứng minh nhân dân số 063027383, lập

ngày 20/4/1996, họ tên Giàng A M1, sinh năm 1969, nơi thường trú: Phong Niên, B, Lào Cai (ký hiệu A1), căn cước công dân số 010070002674, họ tên Giàng A M, sinh ngày 01/01/1970, nơi thường trú: thôn P, P, B, Lào Cai, cấp ngày 26/9/2022 (ký hiệu A2) và bộ D bản, chỉ bản họ tên Giàng A M do cơ quan công an lập ngày 27/8/2024 (mẫu M1). Kết luận giám định số 52/KL-GĐĐV ngày 29/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận "Dấu vết đường vân ô ngón trỏ phải, trỏ trái trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 và dấu vết đường vân ô ngón trỏ phải, trỏ trái trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là của cùng một người". Ngoài ra tại biên bản làm việc ngày 16/10/2024, qua đối chiếu sinh trắc vân tay trên 02 tờ khai Số CMND: 063027383 cấp cho Giàng A M1, tờ khai số CMND: 063357720 cấp cho Giàng A M xác định: Sinh trắc vân tay tại 02 tờ khai trên trùng khớp với nhau, là của cùng một người.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSBT ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố Giàng A M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng A M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A M phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 54 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo M 03 tháng 19 ngày tù, trả tự do cho bị cáo tại phiên toà. Về hình phạt bổ sung không đề nghị. Về án phí, đề nghị miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, đề nghị xử phạt bị cáo 03 tháng 19 ngày tù và trả tự do cho bị cáo tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Giàng A M khai nhận ngày 09/3/2024 bị cáo đã dẫn đường cho Thào Seo K và Giàng Seo C3 trộm cắp 01 con trâu cái và 01 con trâu nghé của gia đình ông Cư Seo V. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Thào Seo K, Giàng Seo C3, lời khai của một số người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Giá trị 02 con trâu của gia đình ông Cư

Seo V đã được xác định là 5.000.000đ. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3]. Bị cáo Giàng A M là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật song bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo K là người chủ mưu, khởi xướng việc trộm cắp và là người thực hành tích cực, bị cáo M là người giúp sức. Khi bị cơ quan công an phát hiện và khởi tố, bị cáo M không thừa nhận hành vi của mình, sau đó do bị cáo thay đổi tên và bỏ trốn khỏi địa phương một thời gian nên cơ quan điều tra không xử lý được tội phạm. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên toà đã ăn năn hối cải. Ngày 23/8/2024 bị cáo đã ra đầu thú và quá trình phục hồi điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14, các quy định của Bộ luật hình sự 2015 có lợi cho bị cáo thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội xảy ra trước ngày 01/01/2018. Do đó bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Từ những phân tích trên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo phạm tội lần đầu và là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể. Do đó căn cứ Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, Hội đồng xét xử cần quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật với bị cáo.

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải phạt bổ sung bị cáo.

[6]. Trách nhiệm dân sự: Ngày 13/10/2003 ông Cư Seo V đã được nhận lại 02 con trâu và ông yêu cầu bị cáo K phải bồi thường cho ông số tiền 4.000.000đ tiền công đi tìm trâu. Ông Cư Seo C2 là người mua trâu yêu cầu bồi thường tiền mua trâu và tiền công chăm dắt trâu. Tại bản án số 48/HSST ngày 26/10/2004 của Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng đã xử lý trách nhiệm dân sự buộc Thào Seo K phải bồi thường cho ông V số tiền 2.000.000đ, bồi thường cho ông C4 Seo Cấu 3.600.000đ, buộc ông Giàng Seo S1 (bố đẻ của Giàng Seo K1) bồi thường cho ông V 1.200.000đ.

Sau khi chấp hành án bị cáo K1 chưa bồi thường cho ông V, hiện nay bị cáo K1 và ông V đều đã chết. Sau khi đầu thú, ngày 21/9/2024 bị cáo M đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình ông V 2.000.000đ, người đại diện hợp pháp của

ông V là anh Cư A C1 (là con trai ông V) đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm. Đối với ông Cư Seo C2 cũng đã được bị cáo K1 bồi thường và không có yêu cầu gì thêm.

[7]. Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 con trâu cái và 01 con trâu nghé đã trả lại cho ông Cư S2 Vu ngày 13/10/2003. Quá trình phục hồi điều tra với bị cáo Giàng A M cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì có liên quan.

[8]. Các vấn đề khác: Liên quan tới vụ án có Thào Seo K đã bị xét xử tại bản án hình sự số 48/2004/HSST ngày 26/10/2004 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng. Đối với Giàng Seo C3 đã bị Công an huyện B ra quyết định xử lý vi phạm hành chính do C3 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

[9]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa: Tại phiên toà bị cáo, người bào chữa không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo Giàng A M là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Do đó Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58, Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Giàng A M (tên gọi khác: Giàng A M1) phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo 03 tháng 19 ngày tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 24/8/2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn cho bị cáo Giàng A M tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng (2);
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Người liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Thị Giang Thanh